

Nếu cây bị ngộ độc thuốc, cần xác định bao nhiêu ngày sau cây phục hồi.

BỘ TƯ PHÁP

Tài liệu tham khảo

THÔNG TƯ số 04/2003/TT-BTP ngày 28/10/2003 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật.

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP
ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính
phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2003/NĐ-CP
ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính
phủ về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp
luật;*

*Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một
số quy định của Nghị định số 65/2003/
NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của
Chính phủ về tổ chức, hoạt động tư vấn
pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định
số 65/2003/NĐ-CP) như sau:*

1. Về việc thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật

1.1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức
xã hội - nghề nghiệp nói tại Nghị định số
65/2003/NĐ-CP là tổ chức chính trị - xã
hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo
quy định tại Bộ Luật Dân sự.

1. Viện Bảo vệ thực vật. Kết quả điều
tra côn trùng và bệnh hại cây ăn quả ở
Việt Nam 1997-1998. Nhà xuất bản
Nông nghiệp 1999.

2. Viện Bảo vệ thực vật. Kỹ thuật
trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh
cho cây vải. Nhà xuất bản Nông nghiệp
2000.

3. Viện Bảo vệ thực vật. Kỹ thuật
trồng trọt và phòng trừ sâu bệnh cho một
số cây ăn quả vùng núi phía Bắc. Nhà
xuất bản Nông nghiệp 2001.

4. CIBA- GEIGY. Manual for Field
Trials in Plant Protection. Switzerland
1992 p 84-88.

5. Cục Bảo vệ thực vật. Phương pháp
điều tra sâu bệnh hại cây trồng. Nhà
xuất bản Nông nghiệp. Hà Nội 1998.

6. Hiroski Kuroko and angoon Lewvanich,
1993, Lepidopterous Pests of Tropical
Fruit Trees in Thailand, Japan Interna-
tional Cooperation Agency./.

1.2. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp muốn thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật theo quy định của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP thì phải thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của Nghị định này.

1.3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh được thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật trong phạm vi địa phương mình.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp Trung ương, cấp ngành Trung ương được thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật trong phạm vi cả nước.

2. Về việc đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật

2.1. Trung tâm tư vấn pháp luật do tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là tổ chức chủ quản) cấp tỉnh thành lập thực hiện việc đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Tư pháp), nơi đặt trụ sở của tổ chức chủ quản.

Trung tâm tư vấn pháp luật do tổ chức chủ quản cấp Trung ương, cấp ngành Trung ương thành lập thực hiện việc

đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Trung tâm.

2.2. Điều lệ của Trung tâm tư vấn pháp luật do tổ chức chủ quản ra quyết định thành lập Trung tâm ban hành, phù hợp với Điều lệ chung và các quy định khác của tổ chức chủ quản đó.

2.3. Điều lệ của Trung tâm tư vấn pháp luật có nội dung chính sau đây:

- a) Tên, địa chỉ của Trung tâm tư vấn pháp luật;
- b) Linh vực hoạt động;
- c) Cơ cấu tổ chức, quản lý;
- d) Quyền và nghĩa vụ của tư vấn viên pháp luật, nhân viên của Trung tâm tư vấn pháp luật;
- d) Chế độ phụ cấp hoặc thù lao đối với tư vấn viên pháp luật, cộng tác viên tư vấn pháp luật;
- e) Các trường hợp chấm dứt hoạt động;
- g) Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Trung tâm tư vấn pháp luật.

2.4. Giấy tờ xác nhận về địa điểm làm việc của Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP là bản sao công chứng hợp đồng thuê nhà làm trụ sở của Trung tâm hoặc văn bản của tổ chức

01639461

chủ quản xác nhận về địa điểm giao dịch và làm việc của Trung tâm.

3. Về phạm vi hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật

3.1. Trung tâm tư vấn pháp luật được thực hiện tư vấn pháp luật trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP.

3.2. Trung tâm tư vấn pháp luật không được cử tư vấn viên pháp luật thực hiện việc bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, các đương sự khác trước các cơ quan tiến hành tố tụng.

Trong trường hợp tổ chức chủ quản cử tư vấn viên pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật thực hiện việc bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho thành viên của tổ chức mình hoặc các đối tượng khác theo quy định của pháp luật tố tụng, thì tư vấn viên pháp luật đó không được lấy danh nghĩa là tư vấn viên pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật.

4. Về việc đặt chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật

4.1. Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật nói tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP là đơn vị phụ thuộc của Trung tâm, do Trung tâm

đặt tại địa phương, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức chủ quản. Chi nhánh được thực hiện tư vấn pháp luật trong phạm vi hoạt động được ghi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm.

4.2. Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật phải có ít nhất 1 tư vấn viên pháp luật. Trung tâm tư vấn pháp luật cử một tư vấn viên pháp luật làm Trưởng chi nhánh.

4.3. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày đặt chi nhánh, Trung tâm tư vấn pháp luật phải thông báo bằng văn bản về việc đặt chi nhánh cho Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Trung tâm.

5. Về bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật

5.1. Chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP bao gồm các bài giảng về những nội dung sau đây:

- a) Giới thiệu các văn bản pháp luật về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật; quyền và nghĩa vụ của tư vấn viên pháp luật: 5 tiết;
- b) Kỹ năng tư vấn chung của tư vấn viên pháp luật: 5 tiết;
- c) Kỹ năng tư vấn về pháp luật dân sự: 10 tiết;

0639461

- d) Kỹ năng tư vấn về pháp luật hôn nhân và gia đình: 5 tiết;
- đ) Kỹ năng tư vấn về pháp luật lao động và kinh tế: 10 tiết;
- e) Kỹ năng tư vấn về pháp luật hình sự: 10 tiết;
- g) Kỹ năng tư vấn về pháp luật khiếu nại, tố cáo: 5 tiết.

5.2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các tổ chức chủ quản tổ chức khóa bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật. Các tổ chức chủ quản chịu trách nhiệm về kinh phí tổ chức của khóa bồi dưỡng.

5.3. Người hoàn thành khóa bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật được Sở Tư pháp cấp Giấy chứng nhận đã qua bồi dưỡng về kỹ năng tư vấn pháp luật. Giấy chứng nhận này có giá trị trong phạm vi toàn quốc.

5.4. Tổ chức chủ quản có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin pháp luật và bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho tư vấn viên pháp luật, cộng tác viên tư vấn pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc tổ chức mình.

6. Về thủ tục cấp Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật

Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật được cấp theo đề nghị của Trung

tâm tư vấn pháp luật khi Trung tâm đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 6 hoặc khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP.

7. Về công tác kiểm tra của Sở Tư pháp

7.1. Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh của Trung tâm theo định kỳ hàng năm. Khi tiến hành kiểm tra, Sở Tư pháp phải thông báo cho Trung tâm, chi nhánh của Trung tâm trước 7 ngày về thời gian và nội dung kiểm tra.

7.2. Sở Tư pháp có thể tiến hành kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi đặt trụ sở của Trung tâm tư vấn pháp luật.

8. Về chế độ báo cáo

8.1. Trung tâm tư vấn pháp luật báo cáo Sở Tư pháp về tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm và chi nhánh của mình. Báo cáo 6 tháng được gửi trước ngày 30 tháng 6 và báo cáo năm được gửi trước ngày 31 tháng 12.

8.2. Sở Tư pháp báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình tổ chức và hoạt động của các

Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh của Trung tâm tại địa phương. Báo cáo 6 tháng được gửi trước ngày 15 tháng 7 và báo cáo năm được gửi trước ngày 15 tháng 01.

9. Về quy định chuyển tiếp

9.1. Các Văn phòng tư vấn pháp luật, Trung tâm tư vấn pháp luật của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã được thành lập và hoạt động trước ngày Nghị định số 65/2003/NĐ-CP có hiệu lực được tiếp tục hoạt động, nhưng trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, phải chuyển đổi thành Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP và đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Trung tâm.

9.2. Hồ sơ đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật nói tại điểm 9.1 của Thông tư này gồm các giấy tờ sau đây:

a) Điều lệ của Trung tâm tư vấn pháp luật do tổ chức chủ quản ban hành theo quy định tại điểm 2.2 và 2.3 của Thông tư này;

b) Biểu phí do tổ chức chủ quản lập căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP;

c) Danh sách chuyên viên tư vấn pháp luật có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP được đề nghị cấp Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật, kèm theo giấy xác nhận của tổ chức chủ quản về thời gian làm việc tại Văn phòng tư vấn pháp luật, Trung tâm tư vấn pháp luật của chuyên viên tư vấn pháp luật đó.

9.3. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm tư vấn pháp luật và cấp Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật cho người có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 65/2003/NĐ-CP.

10. Ban hành kèm theo Thông tư này các Mẫu giấy tờ sau đây:

a) Đơn đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu số 1);

b) Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu số 2);

c) Giấy chứng nhận đã qua khóa bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật (Mẫu số 3);

d) Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật (Mẫu số 4);

d) Hợp đồng cộng tác viên (Mẫu số 5);

- e) Thông báo về việc đặt chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu số 6);
- f) Thông báo thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu số 7);
- g) Thông báo chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật và chi nhánh (Mẫu số 8);
- h) Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật và chi nhánh (Mẫu số 9);
- i) Báo cáo của Sở Tư pháp về tình hình tổ chức và hoạt động của các Trung
- tâm tư vấn pháp luật tại địa phương (Mẫu số 10).

11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở Tư pháp, các tổ chức chủ quản và Trung tâm tư vấn pháp luật phản ánh kịp thời để Bộ Tư pháp hướng dẫn, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

UÔNG CHU LƯU

09639461

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
 CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

Kính gửi: SỞ TƯ PHÁP TỈNH (THÀNH PHỐ)

Trung tâm tư vấn pháp luật (*tên gọi đầy đủ, ghi bằng chữ in hoa*):

được thành lập theo Quyết định sốngày/...../..... của

Đại diện là ông (bà):.....nam/nữ

Sinh ngày...../...../..... Chứng minh nhân dân số:

cấp ngày.....tháng.....năm..... Nơi cấp:

Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật (nếu có), số.....cấp ngày...../.....

Chức danh:

Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với các nội dung sau đây:

1. Trung tâm tư vấn pháp luật (*tên gọi đầy đủ, ghi bằng chữ in hoa*):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Lĩnh vực hoạt động:

4. Danh sách tư vấn viên pháp luật và nhân viên:

- Họ và tên: Chức danh:

- Họ và tên: Chức danh:

Trung tâm xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT
 (Ký và ghi rõ họ tên)

THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

Mẫu số 2

0969

| Số thứ tự | Ngày tháng năm thay đổi | Nội dung thay đổi | Giám đốc Sở Tư pháp (ký và đóng dấu) |
|-----------|-------------------------|-------------------|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

Số:...../TP/ĐKHD

CÔNG BÁO

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuViensPhapLuat.com
Số 177 - 03 - 11 - 2003

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

1. Trung tâm tư vấn pháp luật (*tên gọi đầy đủ*):
.....

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax: Email:

3. Giám đốc Trung tâm:

Họ và tên: nam/nữ

Sinh ngày:/...../..... dân tộc:

Chứng minh nhân dân số: ngày cấp

/...../..... nơi cấp:

Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật số:

ngày cấp...../...../.....

4. Lĩnh vực hoạt động:

.....
.....
.....
.....
.....

5. Danh sách tư vấn viên pháp luật của Trung tâm

| Số thứ tự | Họ và tên | Năm sinh | Giấy chứng nhận Tư vấn viên pháp luật (số, ngày cấp) |
|-----------|-----------|----------|--|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

6. Chi nhánh của Trung tâm

| Số thứ tự | Địa chỉ Chi nhánh | Điện thoại/ Fax/Email | Trưởng Chi nhánh/Tư vấn viên pháp luật |
|-----------|-------------------|--------------------------|--|
| | | | |
| | | | |
| | | | |

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 3UBND TỈNH (TP)...
SỞ TƯ PHÁPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: /TP - GCN

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Chứng nhận ông (bà):

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại

Địa chỉ thường trú:

Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật

Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

(Ký tên, đóng dấu)

09639461

UBND TỈNH (TP)...
SỞ TƯ PHÁP

Ảnh 3 x 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
 TƯ VẤN VIÊN PHÁP LUẬT**

Số: /TP - GCN

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Chứng nhận ông (bà):

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại

Địa chỉ thường trú:

.....

Đủ điều kiện là tư vấn viên pháp luật.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT
Số: /TVPL-HĐCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN

Chúng tôi, một bên là ông (bà):
 Chức vụ:
 Đại diện cho Trung tâm.....
 Địa chỉ:
 Và một bên là ông (bà):
 Sinh ngày..... tháng..... năm..... Chứng minh thư số:
 Cấp ngày..... tháng..... năm..... cơ quan cấp
 Chức danh (nghề nghiệp):
 Nơi làm việc:
 Địa chỉ thường trú:
69632463

Thỏa thuận ký kết hợp đồng cộng tác và cam kết thực hiện đúng các điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời hạn và chế độ làm việc

1.1. Ông (bà) làm việc theo hợp đồng cộng tác từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

1.2. Cộng tác theo vụ việc hoặc thường xuyên:

1.3. Thời gian làm việc (số lượng giờ, ngày trong 1 tuần hoặc 1 tháng):

Điều 2. Mức phụ cấp (thù lao)

Được hưởng phụ cấp hoặc thù lao:

- Theo vụ việc: với mức là:

- Theo thời gian làm việc: với mức là:

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cộng tác viên

3.1. Thực hiện tư vấn pháp luật trong lĩnh vực:
.....

Theo đúng thời hạn và yêu cầu chất lượng mà hai bên đã thỏa thuận;

3.2. Chịu trách nhiệm trước Trung tâm tư vấn pháp luật về nội dung tư vấn pháp luật;

3.3. Tuân thủ các quy chế đối với cộng tác viên, Điều lệ của Trung tâm tư vấn pháp luật và các quy định pháp luật về hoạt động tư vấn pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm trong việc sử dụng cộng tác viên

- 4.1. Phân công vụ việc tư vấn pháp luật;
- 4.2. Thanh toán phụ cấp (thù lao) và các khoản chi phí hợp lý để thực hiện vụ việc tư vấn pháp luật theo đúng chế độ đã thỏa thuận;
- 4.3. Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn pháp luật cho cộng tác viên.

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1. Những thỏa thuận khác:
.....
- 5.2. Hợp đồng cộng tác có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....
- 5.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có những thay đổi, bổ sung hoặc đề xuất cần thảo luận thì hai bên sẽ cùng bàn bạc, giải quyết.
- 5.4. Hợp đồng này được lập thành 2 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

CỘNG TÁC VIÊN

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

09639461

Mẫu số 6

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
Tên Trung tâm tư vấn pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐẶT CHI NHÁNH
CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: SỞ TƯ PHÁP TỈNH (THÀNH PHỐ)

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):

Giấy đăng ký hoạt động số: cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở:

Thông báo về việc đặt Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật như sau:

Chi nhánh (tên gọi đầy đủ):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Trưởng Chi nhánh:

Danh sách tư vấn viên pháp luật và nhân viên của Chi nhánh (ghi rõ họ tên, năm sinh, số

Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật, chức danh):

0963 3461

Mẫu số 7

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
Tên Trung tâm tư vấn pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: SỞ TƯ PHÁP TỈNH (THÀNH PHỐ)

Trung tâm tư vấn pháp luật (*tên gọi đầy đủ*):.....

Giấy đăng ký hoạt động số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động như sau:

Trung tâm tư vấn pháp luật xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này và đề nghị Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)..... ghi nội dung thay đổi nói trên vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
Tên Trung tâm tư vấn pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT (CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT)

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):

Giấy đăng ký hoạt động số:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cơ quan cấp

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật:

..... được thành lập ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Chi nhánh của Trung tâm)

kể từ ngày.....tháng.....năm.....theo Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm

Tên tổ chức ra Quyết định

Trung tâm tư vấn pháp luật cam đoan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, thanh toán xong các khoản nợ, giải quyết xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với khách hàng và các hợp đồng đã ký kết với tư vấn viên pháp luật, nhân viên và cộng tác viên pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật (Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật).

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

09634461

Mẫu số 9

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
Tên Trung tâm tư vấn pháp luật
 Số: BC/TVPL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Kính gửi: SỞ TƯ PHÁP TỈNH (THÀNH PHỐ).....

BÁO CÁO

Về tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
 từ ngày..... đến ngày.....

1. Về tổ chức của Trung tâm tư vấn pháp luật:

- Họ và tên Giám đốc Trung tâm
- Số lượng tư vấn viên pháp luật làm việc cho Trung tâm tư vấn pháp luật:

| Số thứ tự | Họ và tên | Năm sinh | Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật (ghi rõ số, ngày cấp) | Chức vụ trong Trung tâm tư vấn pháp luật | Nơi làm việc (ghi rõ là làm tại Trung tâm hay Chi nhánh) | Ghi chú |
|-----------|-----------|----------|--|--|---|-----------|
| | | | | | | 096659461 |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

- Nhân viên của Trung tâm tư vấn pháp luật:

| Số thứ tự | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Công việc thực hiện trong Trung tâm tư vấn pháp luật | Hợp đồng lao động (ghi rõ số, ngày tháng năm ký kết) |
|-----------|-----------|---------------------|---------------------|--|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

- Số lượng cộng tác viên tư vấn pháp luật của Trung tâm.....
- Số Chi nhánh (ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở, Trưởng chi nhánh, tư vấn viên pháp luật đang làm việc cho chi nhánh):

2. Về hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (bao gồm cả hoạt động của chi nhánh)

| Lĩnh vực hoạt động | Số lượng vụ việc | Ghi chú |
|---------------------|------------------|---------|
| Hình sự | | |
| Dân sự | | |
| Hôn nhân - gia đình | | |
| Kinh tế | | |
| Hành chính | | |
| Lao động | | |
| Lĩnh vực khác | | |
| | | |
| | | |

Tổng thu của Trung tâm tư vấn pháp luật:.....

3. Các hoạt động khác:

.....
.....
.....
.....

4. Kiến nghị:

.....
.....
.....
.....

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10

UBND TỈNH (TP)
Sở Tư pháp

Số: /BC-TP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về tổ chức, hoạt động của các Trung tâm tư vấn pháp luật
từ ngày..... đến ngày.....

Kính gửi: BỘ TƯ PHÁP**1. Về tổ chức:**

- Tổng số Trung tâm tư vấn pháp luật:
- Tổng số Chi nhánh:
- Tổng số tư vấn viên pháp luật đang làm việc tại các Trung tâm tư vấn pháp luật và Chi nhánh:
- Tổng số cộng tác viên tư vấn pháp luật của các Trung tâm tư vấn pháp luật và Chi nhánh
- Tổng số nhân viên của các Trung tâm tư vấn pháp luật và Chi nhánh

2. Về hoạt động:

| Lĩnh vực hoạt động | Số lượng Trung tâm tư vấn pháp luật | Ghi chú |
|---------------------|--|---------|
| Hình sự | | |
| Dân sự | | |
| Hôn nhân - gia đình | | |
| Kinh tế | | |
| Hành chính | | |
| Lao động | | |
| Lĩnh vực khác | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

- Tổng thu của các Trung tâm tư vấn pháp luật hoạt động tại địa phương:

3. Đánh giá về tình hình hoạt động của các Trung tâm tư vấn pháp luật tại địa phương:

4. Đề xuất những khó khăn vướng mắc và biện pháp giải quyết:

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP*(Ký tên, đóng dấu)*

09639461